# KỸ NGHỆ XUẤT BẢN SÁCH TẠI VIỆT NAM CỘNG HÒA

## của LÊ BÁ KÔNG

LTS: Đây là bản dịch bài nói chuyện của Ô. Lê Bá Kông, Chủ tịch hội Các Nhà In và Xuất Bản Việt Nam (VPPA) tại Cuộc Hội thảo Quốc Tế ở Manila ngày 26 đến 30/11/1974 về "Vấn đề kinh tế của việc sản xuất, ấn loát và phát hành sách". Bài này đã được đăng bằng Anh ngữ trong báo Saigon Post ngày 9-10/12/1974. Vì nhận thấy bài này có liên hệ ít nhiều đến lãnh vực thư viện do đó TVTS xin trích dịch nguyên văn để bạn đọc tham khảo.

Phạm Thị Lệ Hương dịch, với sự chấp thuận của Báo Saigon Post và của tác giả.

-oo-

Trước năm 1945 (vào cuối Thế chiến thứ II), tại Việt Nam, gần như không có ai quan tâm đến vấn đề xuất bản sách, vì nhà cầm quyền Pháp thời bấy giờ không bao giờ muốn cho người Việt Nam phát triển ngành kỹ nghệ quan trọng và cần thiết này. Họ chỉ cho phép một số cơ sở có tính cách tôn giáo xuất bản các ấn loát phẩm liên hệ đến việc truyền giáo, và cho phép in những bản dịch của những tác phẩm kiếm hiệp Trung Hoa, hay tác phẩm khoahọc của Pháp sang Việt ngữ mà thôi.

Dưới thời Pháp thuộc, các sách giáo khoa bậc tiểu học đều do Bộ Giáo Dục thuộc địa Pháp độc quyền cung cấp, còn những sách giáo khoa bậc trung học đều được nhập cảng từ Pháp qua. Trong toàn lãnh thổ Đông Dương (gồm Việt, Miên, Lào), có mỗi một trường đại học duy nhất ở Hà Nội và dĩ

nhiên, các sách giáo khoa thuộc trình độ đại học đều được các nhà xuất bản tại Pháp cung cấp. Cho tới năm 1945, tổng số sách được viết bằng Việt ngữ chỉ chiếm khoảng 10% trong khi đó thì 90% số còn lại là sách viết bằng Pháp ngữ.

Sau cuộc đảo chính Nhật 3/9/1945, người Việt Nam đã tự ý thức trách vụ và cố gắng thoát ra khỏi vòng nô lệ về lãnh vực văn hóa giáo dục của ngoại bang tuy rằng lúc đó chúng ta chưa có một cuốn sách giáo khoa nào để cho sinh viên sẵn sàng sử dụng. Sự kiện này chứng tỏ lòng yêu nước và mối quan tâm lớn lao của người Việt Nam chúng ta trong vai trò văn hóa giáo dục để kiện tạo xứ sở.

I/ <u>TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI</u> :

Trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa nói riêng, ngày nay có khoảng 180 nhà xuất bản lớn nhỏ; dù vậy cũng chỉ có một số ít hoạt động chuyên về ngành xuất bản một cách có phương pháp và thường xuyên. Kỹ nghệ xuất bản tại VNCH mặc dù đã hoạt động trong khoảng 30 năm rồi nhưng vẫn còn ở trong tình trạng của một tiểu kỹ nghệ với 1 số tư bản đầu tư vào ngành này rất là khiêm nhường. Ngày nay, các cá nhân h hoạt động trong ngành xuất bản tại Việt Nam một cách riêng rẽ. Gần đây lại nẩy sinh ra các nhóm văn thi sĩ và nhà giáo hoạt động trong ngành xuất bản và điều khiển cơ sở xuất bản riêng của nhóm họ, nhưng họ chưa thành công được có lẽ tại vì những yếu tố sau đây: - họ còn thiếu kiến thức về quản trị doanh nghiệp; -kiến thức của họ về vận động thị trường còn quá ít; - kiến thức về quảng cáo và kỹ thuật an loát còn thiếu sót...

Song song với các hoạt động của các cơ sở xuất bản tư nhân, chính phủ VNCH cho thiết lập Trung Tâm Học Liệu, một cơ sở đặt trực thuộc Bộ Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên, có mục đích hỗ trợ và cung cấp tài liệu giáo dục mà các tư nhân không mấy quan tâm đến. Trong khoảng 10-15 năm, với sự hỗ trợ của chính phủ Hoa Kỳ, Trung Tâm này đã cung cấp được một vài loại sách được in rất đẹp tại Phi Luật Tân và HongKong. Đứng về phương diện vật chất và thể chất mà nói, một vài cuốn trong những sách do Trung Tâm Học Liệu xuất bản coi khá hơn những sách do tư nhân làm. Nhưng, như chúng tôi vừa trình bày ở trên, trong khoảng 5 năm vừa qua, với những tiến bộ lớn lao trong ngành kỹ nghệ ấn loát, các nhà xuất bản thuộc lãnh vực tư đã biết du nhập những kỹ thuật mới mẻ để tăng tiến lãnh vực ấn loát của họ hầu cung cấp những ấn loát phẩm đẹp đẽ và giá trị hơn. Một vài loại sách được sản xuất hàng loạt có thể nói rằng nó đã đạt tới mức so sánh được với kỹ thuật xuất bản tân tiến của Nhật, Singapore và HongKong.

A) Mặc dù hiện giờ, tại VNCH có khoảng hơn 700 nhà in, tuy nhiên, chỉ có độ 20 nhà in có đủ khả năng sản xuất được 1 triệu cuốn sách trong 1 năm và ít nhà xuất bản nào dám chỉ chuyên về ngành xuất bản sách mà thôi. Chúng tôi cũng xin lưu ý là khoảng 3/4 trong tổng số các nhà in nêu trên đều toạ lạc trong vùng Saigon.

B) Hầu như tất cả vật phẩm dùng cho việc ấn loát đều được nhập cảng từ nước ngoài. Có 5 công ty giấy chưa đủ cung cấp đủ số giấy cần thiết cho công việc ấn loát:

| Năm | : Giấy nội địa | : Giấy nhập cảng |
|---|---|---|
| 1965 | : 981 Tấn | : 24.371 tấn |
| 1970 | : 2.504 tấn | : 31.270 tấn |
| 1973 | : 2.236 tấn | : 40.751 tấn |

Hiện nay, có ba nhà sản xuất mực in mà phẩm chất theo đúng tiêu chuẩn, cung cấp đủ cho ngành kỹ nghệ ấn loát

II/ VẤN ĐỀ PHÁT HÀNH :

Vấn đề phát hành sách tại Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn và thiệt thòn. Các cơ sở xuất bản thường đảm trách luôn việc phát hành các ấn loát phẩm của họ và họ cũng tự đảm nhiệm luôn việc vận động thị trường.

Mỗi một cơ sở xuất bản có một đường lối phát hành và phương tiện chuyên chở bằng xe đò hay tàu bay đều được sử dụng tùy theo khoảng cách xa gần của các tỉnh mà họ cần phân phối sách. Cũng vì chiến tranh vẫn còn tiếp diễn nên việc phát hành sách phải dựa vào các phương tiện chuyên chở công cộng cũng bị ảnh hưởng lây.

Hiện nay, có khoảng 2.500 nhà sách lớn nhỏ trên toàn quốc, mỗi tỉnh có khoảng 15-20 nhà sách (VN có 46 tỉnh) số còn lại đều tập trung trong vùng Saigon Gia Định. Đa số các nhà sách này không thuần túy bán sách mà họ còn phải bán thêm các dụng cụ học đường hay bút chì văn phòng nữa. Hàng ngày, trung bình một hiệu sách lớn ở trung tâm Saigon có khoảng 5000 khách hàng đến viếng và có khoảng 3000 cuốn sách giáo khoa cũng như sách khác được bán ra (dữ kiện này được căn cứ vào tài liệu điều tra năm 1971-72). Nhưng hiện

nay, vì vấn đề kinh tế tài chánh khó khăn, quần chúng đã tự giảm mãi lực của họ một cách nhanh chóng, đặc biệt là đối với các sách nhập cảng, mãi lực của quần chúng giảm đi khoảng 80% hay hơn nữa.

Sự thiếu thốn tài liệu cũng như dịch vụ thư viện cũng là một vấn đề cần quan tâm đến. Trên nguyên tắc, mỗi một tỉnh hay mỗi một quận cần phải có một thư viện công cộng nhỏ mà trong đó sách báo cần phải có nhiều và sẵn sàng cho mọi độc giả sử dụng. Nhưng những thư viện này thường than phiền rằng họ không được cung cấp đủ tài chính để mua sách cho độc giả thư viện.

Ngoài ra, tệ trạng cho thuê truyện, sách tại VN cũng ảnh hưởng đến kỹ nghệ xuất bản. Trên toàn quốc có khoảng 3000 nhà cho thuê truyện, họ cho thuê với một giá chỉ bằng 10% của giá sách và dịch vụ cho thuê truyện này bây giờ được coi là rất phổ thông đối với độc giả hơn là định chế thư viện trong tỉnh(!).

III/ <u>NHỮNG KHÓ KHĂN HIỆN TẠI</u>:

Kỹ nghệ xuất bản sách ở Việt Nam trong khoảng 30 năm qua đã làm được một cuộc cách mạng to lớn, tuy nhiên nó vẫn còn được coi là chậm tiến hơn những nước láng giềng Á Châu vì ngành này gặp phải nhiều vấn đề khó khăn.

Gần đây, trải qua nhiều chính phủ, chúng ta chưa từng thấy nhà cầm quyền lưu tâm gì đến sự phát triển của kỹ nghệ xuất bản. Cho tới năm 1972 là năm mà cơ quan UNESCO mệnh danh là "NĂM SÁCH" (Book Year), Bộ Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên VNCH đã cho tổ chức lần đầu tiên

một cuộc hội thảo để bàn cãi và phân tích những vạn đẹ đáng kể của vấn đề: "Hiện trạng và chiều hướng phát triển của nghề xuạt bản sách tại VNCH". Cuộc Hoi Thảo này đã được tổ chức tại Saigon từ ngày 6 đến 8 tháng 9 năm 1972 với sự th tham dự của các nhà văn, nhà giáo, giám đốc các cơ sở xuất bản và ấn loát. Cuộc hội thảo đem lại nhiều thành quả cho việc thiết lập một số khuyến cáo và giải pháp nhằm vào việc cải tiến kỹ nghệxuạt bản. Mặc dù đã có những khuyến cáo và giải pháp được đe nghị nhưng tình trạng vẫn như vậy. Với tư cách là Chủ tịch Hội các Nhà In, Nhà Xuạt Bản Việt Nam, và cá nhân tôi, Giám đốc một cơ sở xuất bản đã từng hoạt động tích cực trong ngành xuạt bản này trong khoảng 25 năm nay tại Hà Nội cũng như Saigon, chúng tôi có thể tự coi như một nhan chứng cũa ngành này tại VNCH, và xin được trình bày trước quý vị hội thảo viên hôm nay về những khó khăn về phương diện kinh tế cũng như về phương diện kỷ thu thuật của vấn đe kỹ nghệ xuạt bản sách tại Việt Nam.

1) <u>Thứ nhất là sự thiếu thốn chuyên viên trong ngành xuất bản sách</u> :

Kiến thức về ngành xuất bản của những người hoạt động trong ngành này tại VNCH ngày nay đều do kinh nghiệm và do lối tự học của họ. Họ chưa hề được huan luyện chuyen môn bao giờ.

2) Thứ hai là sự thiếu thốn chuyên viên trong các n ngành liên hệ đến ngành xuạt bản như là ngành trang trí sách, minh họa sách, pha màu in sách, làm phim cho ngành in offset, không biết lập chương trình làm việc qui mô trong lãnh vực ấn loát....

3) Những nguyên liệu liên hệ đến ngành xuất bản sách báo tại VN như giấy mực, thuốc tráng phim đều phải nhập cảng với giá cao trong khi đó thì chính phủ không có một chính sách nào nhằm nang đỡ ngành xuất bản trong việc nhập cảng những vật dụng đó. Đặc biệt là trong hai năm qua, việc khan hiếm giấy trọn toàn thế giới lại làm tăng giá giấy một cách dữ dội và làm cản trở hoạt động xuất bản tại VNCH và chúng tôi cũng tin rằng nó có ảnh hưởng cả tới những những nước Á Châu nữa.

4) Mãi lực của quần chúng cũng giảm sút nhiều vì các khó khăn kinh tế tài chánh của cả nước. Quần chúng cần mua những nhu yếu phẩm cho đời sống của họ hơn là mua sách. Cho tới giờ, chính phủ không có 1 dự án hay chương trình nào để hỗ trợ cho các nhà xuất bản đã từng hoạt động lâu năm trong ngành này. Chính phủ không thể làm ngơ trước những những tiếng kêu than tuyệt vọng của những người chuyen nghiệp này. Chúng tôi có cảm tưởng rằng ngành xuất bản tại VN đã bị chính phủ bỏ rơi.

Một vài cơ sở xuất bản hiện nay đã dồn hết khả năng và nỗ lực để cố gắng vượt khỏi cuộc khủng hoảng, khó khăn để còn có thể tồn tại được. Kỹ nghệ xuất bản tại VN đang cần sự nâng đỡ của chính phủ về cả tinh thần lẫn vật chất, để có thể phát triển hơn hau cung ứng những tài liệu có giá trị cho độc giả, nhạt là cho giới trẻ của chúng ta. Nếu chúng ta không cung cap các sách có giá trị cho sinh viên, tức là chúng ta đã tước đoạt mất của họ những món ăn tinh thần rất cần thiết cho công việc xây dựng tinh thần và trí tuệ của họ.

5) Hiện tại, không có một dự án nào được nghiên cứu một cách cẩn thận về việc khuyến khích dân chúng đọc các sách có giá trị. Các cơ sở xuất bản đã nghiên cứu và khi nào tình hình kinh tế khả quan hơn họ sẽ phát động một [illegible] chiến dịch cổ động đọc sách giá trị. Nhưng dù với bất cứ giá nào, chúng tôi ước mong chính phủ sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi phát triển ngành truyền thông quan trọng này.

6) Bây giờ, kỹ nghệ xuất bản đang gặp phải những khó khăn trầm trọng nêu trên, chúng tôi hy vọng nhà cầm quyền ngành thuế vụ nên áp dụng một chính sách thuế khóa hợp lý đối với ngành xuất bản sách để giúp ngành này có thể phát triển và đem lại hậu quả hữu hiệu. Các đại diện của ngành kỹ nghệ xuất bản đều mong có một sự thông cảm của nhà cầm quyền thuế vụ đối với hoạt động của họ.

7) Tư bản đầu tư :

Trong khi chính phủ đã thiết lập những ngân hàng để giúp cho ngành kỹ nghệ xuất cảng, [illegible] phát triển nông nghiệp... thì trái lại, chúng tôi chưa hề thấy chính phủ cho thiết lập một ngân hàng nhỏ nào để cung cấp tài chánh hầu hỗ trợ cho sự phát triển văn hóa giáo dục, để trợ giúp cho những cơ sở, hội đoàn hay những cá nhân có thiện chí muốn phát triển kỹ nghệ xuất bản.

Chính phủ nên giúp đỡ các nhà xuất bản tư nhân đều sản xuất những sách có giá trị để đáp ứng nhu cầu đọc sách của quần chúng. Sách tốt cũng cần cho con người như là không khí và thực phẩm vậy. Nếu chúng ta chỉ để ý đến vấn đề an sinh xã hội mà bỏ quên vấn đề văn hóa, luân lý của quần chúng thì chúng ta phải tự hỏi là chúng ta đã hoàn tất được

trách nhiệm của chúng ta đối với đồng bào chưa ?

8) Sự phát hành sách :

Trong các đoạn trước, chúng tôi đã trình bày cùng quý vị về vấn đề phát hành sách của các nhà xuất bản tư nhân gặp nhiều khó khăn vì thiếu phương tiện. Nhưng nếu họ được chính quyền giúp đỡ thì chúng tôi tin rằng việc phát hành sách sẽ còn có hiệu quả hơn nhiều. Vấn đề hoa hồng dành cho các nhà phát hành sách được thay đổi tùy theo loại tài liệu và tùy theo nhà xuất bản. Mức hoa hồng được ấn định từ 25% đến 75% và do đó đã nảy sinh ra những trắc trở cho những người hành nghề buôn bán sách.

9) Vị thế của nghề xuất bản sách tại VNCH :

Xin quý vị xem biểu đồ A dưới đây. Bằng cứ vào các sách được nạp bản tại Bộ Thông Tin (nay là Bộ Dân Vận Chiêu Hồi) chúng ta nhận thấy rằng vị thế của nghề xuất bản sách tại VNCH trong vòng 18 năm trở lại đây (1954-1972) lên xuống thất thường như được biểu diễn trong biểu đồ A và bảng phụ đính B. Sự lên xuống biểu diễn trong biểu đồ cho chúng ta thấy ảnh hưởng của chính trị và quân sự vào kỹ nghệ xuất bản. Chúng tôi không dám đi sâu vào chi tiết hơn nữa về vấn đề này vì vấn đề tự nó cũng đã giải thích được bằng biểu đồ và bảng phụ đính rồi.

(Xin xem biểu đồ A và phụ đính B nơi trang 27 và 28)

10) Sách nhập cảng :

Xin quý vị xem biểu đồ C và bảng phụ đính D để biết rõ ràng hơn về vấn đề này. Từ năm 1971 đến nay, số sách nhập cảng đã giảm đi nhiều vì ảnh hưởng của sự thay đổi hối xuất đồng bạc Việt Nam từ 118$ lên tới 670$ một Mỹ Kim. Số sách nhập cảng được bán ra vào khoảng 10% đến 15% của số lượng này vào năm 1970. Nhìn tổng quát vào vị thế này, có một số cơ sở xuất bản của người ngoại quốc cũng hoạt động song hành với những cơ sở xuất bản VN để cung cấp một số sách. Kết quả cho tới giờ đã đem lại một phần nào khả quan.[1]

(Xin xem biểu đồ C và phụ đính D nơi trang 29 và 30)

11) "Đạo tặc sách" (Book Piracy)

Cho tới năm 1972, các tòa án tại VN vẫn còn áp dụng các luật lệ từ thời Pháp thuộc. Vài bộ luật được ban hành từ năm 1880 và có vẻ lỏng lẻo đối với việc"đạo tặc sách" do đó nảy sinh ra tệ trạng đạo tặc sách và vi phạm luật pháp. Trong năm 1970, chính chúng tôi đã được hân hạnh viếng thăm nước Nhật và được sự hỗ trợ của các bạn phóng viên Nhật để thu thập được một ấn bản mới nhạt về Luật Bản Quyền Tác Giả của Nhật (1960) (Japanese Law on Copyright 1960). Khi trở về Saigon, chúng tôi liền gửi các bản sao của Luật đó đến các nhà làm luật cùng những cơ quan liên hệ của chính quyền với một thỉnh nguyện chính thức để xin ra một tu chính luật về bản quyền tác giả cho Việt Nam. Kết quả là cho tới năm 1972,

---

[1] Tham chiếu bản chính bài thuyết trình có thêm đoạn sau : Xin xem biểu đồ E để so sánh về loại sách nội địa và sách nhập cảng. Biểu đồ F để so sánh về số lượng sách nội địa và sách nhập cảng. (trang31, 32). Saigon Post không đăng đoạn này (Ghi chú của dịch giả).

một vài kẻ đạo tặc sách đã bị trừng phạt và đã bị Tòa án kết tội phải bồi thường tới hàng triệu đồng và bị tù 3 tháng.

---

Phụ bản B

TÌNH HÌNH

xuất bản tại Cộng-Hòa Việt-Nam từ 1954 tới 1972

| Năm | Sách giáo-khoa | Sách đại chúng | Tổng cộng |
|---|---|---|---|
| 1954 | 205 tác-phẩm | 379 tác-phẩm | 584 tác-phẩm |
| 1955 | 254 - | 401 - | 655 - |
| 1956 | 301 - | 388 - | 689 - |
| 1957 | 342 - | 1.098 - | 1.440 - |
| 1958 | 370 - | 636 - | 1.006 - |
| 1959 | 444 - | 490 - | 934 - |
| 1960 | 380 - | 407 - | 787 - |
| 1961 | 501 - | 994 - | 1.495 - |
| 1962 | 412 - | 1.029 - | 1.441 - |
| 1963 | 602 - | 698 - | 1.300 - |
| 1964 | 552 - | 990 - | 1.542 - |
| 1965 | 520 - | 1.256 - | 1.776 - |
| 1966 | 191 - | 594 - | 785 - |
| 1967 | 472 - | 935 - | 1.407 - |
| 1968 | 203 - | 609 - | 812 - |
| 1969 | 439 - | 1.179 - | 1.618 - |
| 1970 | 330 - | 935 - | 1.265 - |
| 1971 | 302 - | 781 - | 1.083 - |
| 1972 (nửa năm) | 110 - | 550 - | 660 - |

Biểu đồ A

TÌNH HÌNH XUẤT BẢN SÁCH
từ 1954 đến 1972

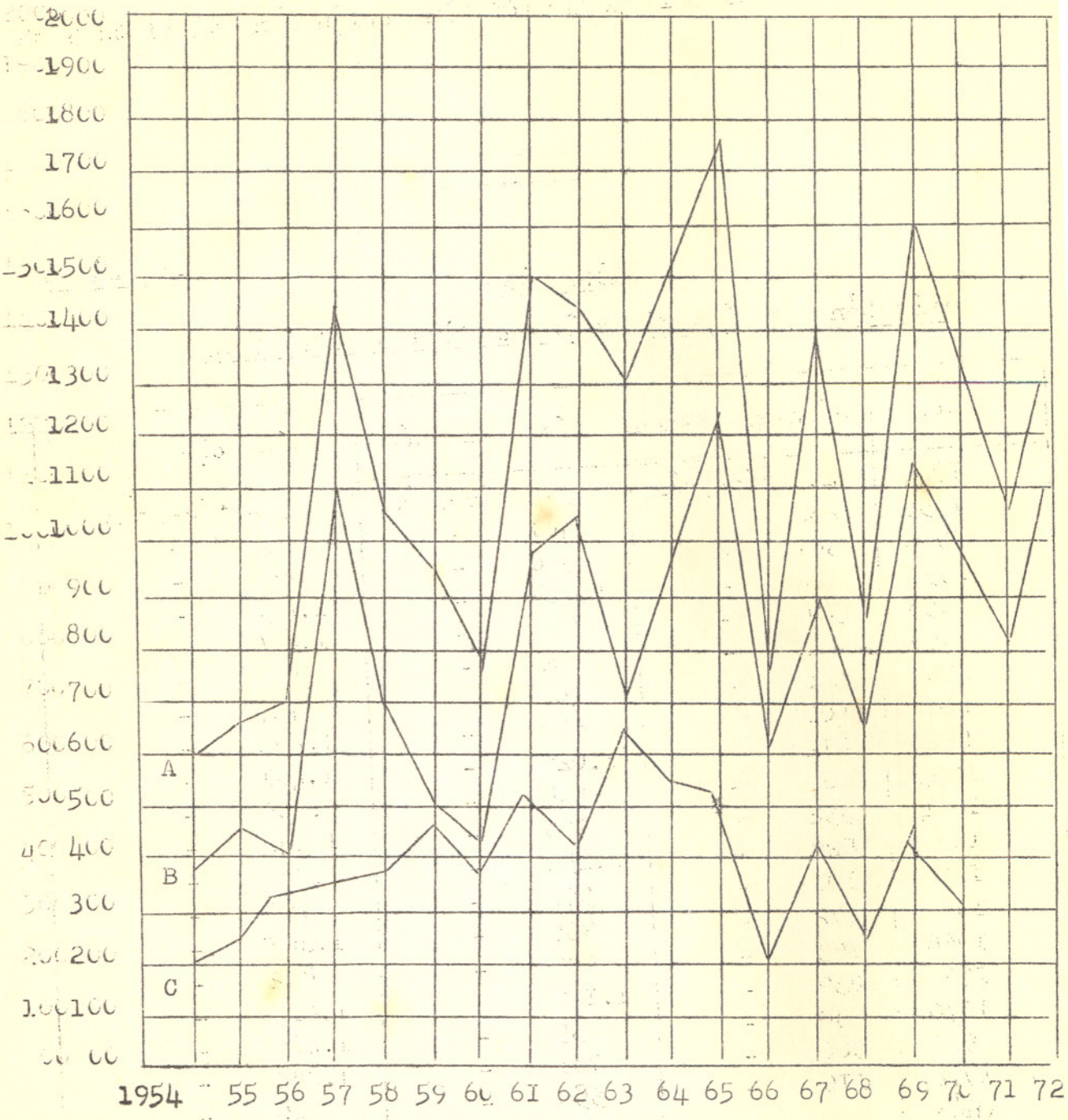


CHÚ THÍCH :

C - Sách giáo-khoa
B - Sách đại chúng
C - Tổng hợp

Biểu đồ C

TÌNH - HÌNH NHẬP - CẢNG SÁCH
từ 1954 đến 1972

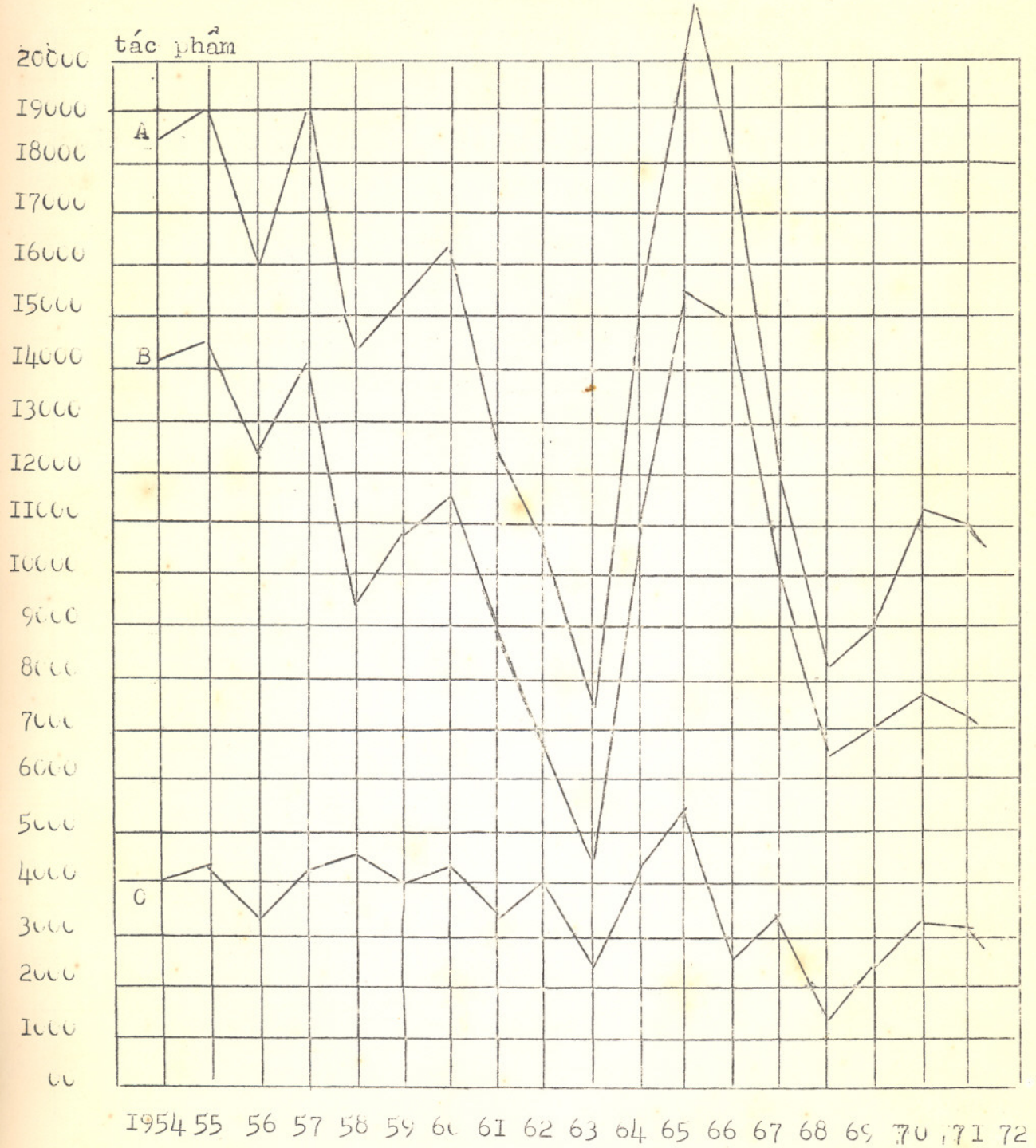


CHÚ-THÍCH :

C - Sách giáo khoa
B - Sách đại chúng
A - Tổng hợp

TÌNH HÌNH

Sách ngoại quốc nhập cảng vào Cộng-Hòa Việt Nam
từ 1954 tới 1972

| Năm | Sách giáo-khoa | Sách đại chúng | Tổng-cộng |
|---|---|---|---|
| 1954 | 4.366 tác phẩm | 14.340 tác phẩm | 18.706 tác - phẩm |
| 1955 | 4.424 - | 14.774 - | 19.198 - |
| 1956 | 3.782 - | 12.135 - | 15.917 - |
| 1957 | 4.477 - | 14.767 - | 19.244 - |
| 1958 | 4.930 - | 9.356 - | 14.286 - |
| 1959 | 4.237 - | 10.842 - | 15.079 - |
| 1960 | 4.430 - | 11.970 - | 16.400 - |
| 1961 | 3.564 - | 8.950 - | 12.514 - |
| 1962 | 4.276 - | 6.626 - | 10.902 - |
| 1963 | 2.642 - | 4.449 - | 7.091 - |
| 1964 | 4.538 - | 11.153 - | 15.691 - |
| 1965 | 5.688 - | 15.674 - | 21.362 - |
| 1966 | 2.907 - | 15.091 - | 17.998 - |
| 1967 | 3.050 - | 9.069 - | 12.119 - |
| 1968 | 1.428 - | 6.821 - | 8.249 - |
| 1969 | 2.123 - | 7.001 - | 9.124 - |
| 1970 | 3.161 - | 7.956 - | 11.117 - |
| 1971 | 3.272 - | 7.779 - | 11.051 - |
| 1972 (nửa năm) | 912 - | 3.154 - | 4.066 - |

Biểu đồ E

SO-SÁNH TÌNH-HÌNH XUẤT-BẢN VÀ NHẬP-CẢNG SÁCH
(So sánh về loại)

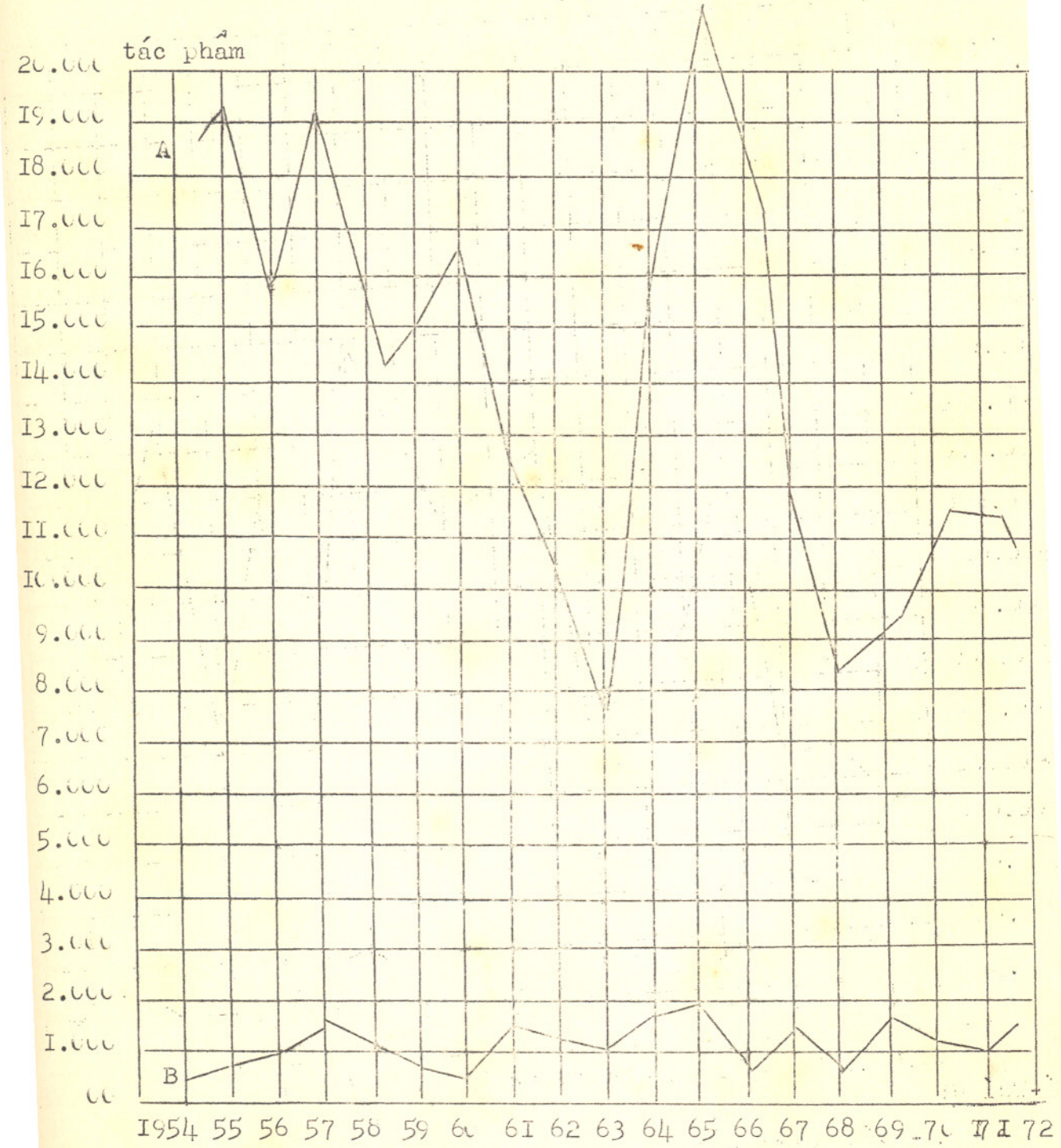


CHÚ-THÍCH:

A - Sách xuất bản

B - Sách nhập cảng

Biểu đồ F

SO-SÁNH TÌNH-HÌNH XUẤT-BẢN VÀ NHẬP-CẢNG SÁCH
(So sánh về số lượng)

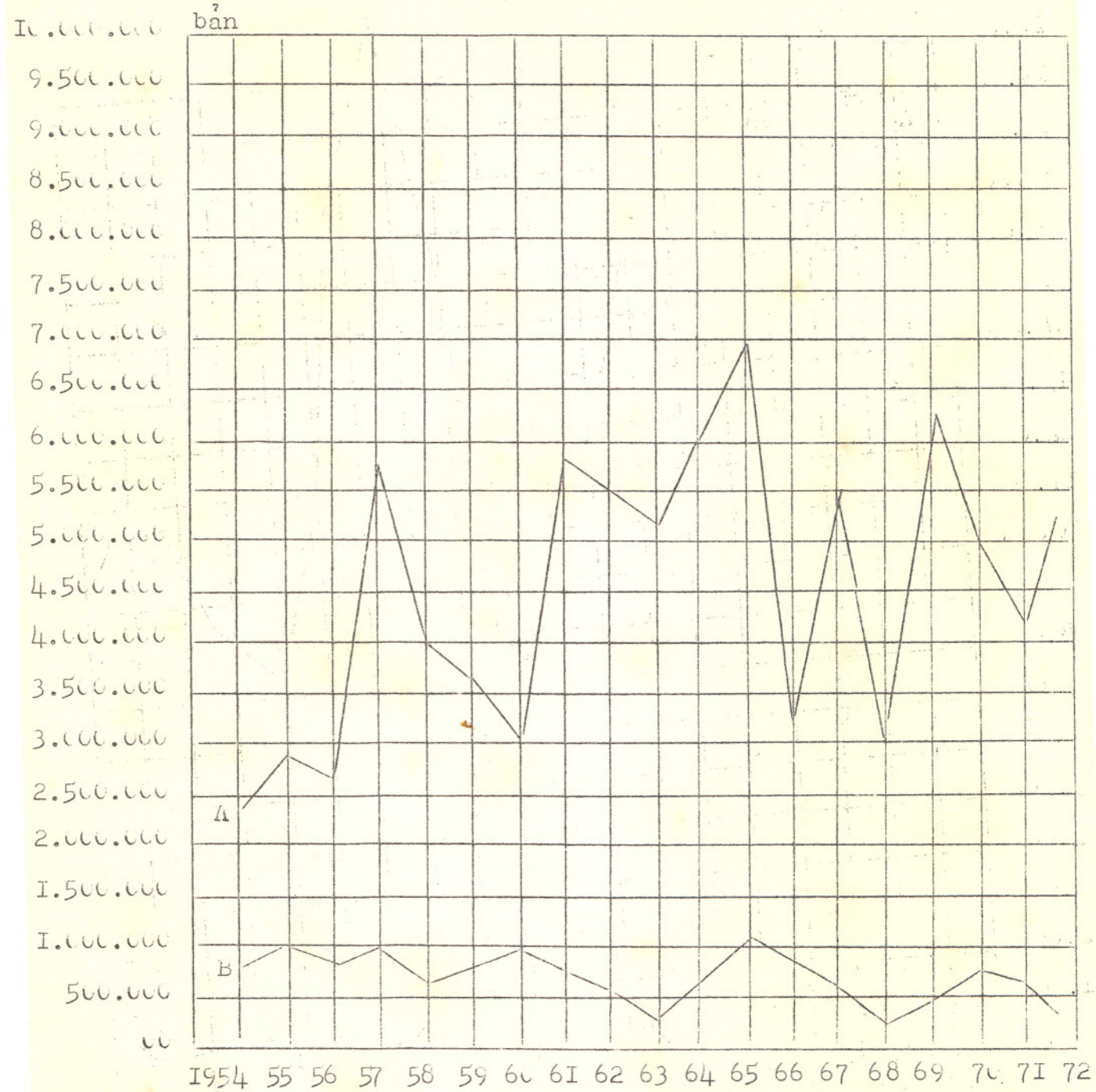


CHÚ-THÍCH:

A - Sách xuất bản
B - Sách nhập cảng

.....xem tiếp nơi trang 64/-